

Số 51 /2003/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 15 tháng 7 năm 2003

**quyết định của UBND tỉnh cần thơ
Ban hành Quy định về hoạt động khai thác
cát sông trên địa bàn tỉnh Cần Thơ**

ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Luật Khoáng sản; Nghị định số 76/2000/NĐ-CP ngày 15/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 35/CP ngày 23/4/1997 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2002/CT-TTg ngày 13/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ V/v tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, thăm dò khai thác cát, sỏi và nạo vét kết hợp tận thu cát, sỏi lòng sông;

Căn cứ Quyết định số 17/2001/QĐ-BCN ngày 23/3/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định thủ tục về giấy phép hoạt động khoáng sản (sửa đổi);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường và Giám đốc Sở Tư pháp,

quyết định:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác cát sông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**tm. ủy ban nhân dân tỉnh cần thơ
chủ tịch
Nguyễn Phong Quang**

**QUY ĐỊNH
Về hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh Cần Thơ
(Ban hành theo Quyết định số /2003/QĐ-UB
ngày / 7 /2003 của UBND tỉnh Cần Thơ)**

Cát sông là tài nguyên khoáng sản được sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường, là tài sản quan trọng của Quốc gia thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý, phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế xã hội trước mắt và lâu dài, bảo đảm quốc phòng an ninh.

**Chương I
Những QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy định về hoạt động khai thác cát sông nhằm đưa các hoạt động khai thác cát vào nề nếp, đúng pháp luật, khuyến khích nhà đầu tư hiện đại hóa công nghiệp khai thác để giảm chi phí,

nâng cao năng lực khai thác. Đồng thời nghiêm cấm và xử lý thích đáng các hoạt động khai thác cát trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật gây tổn thất tài nguyên, hủy hoại môi trường, mất an ninh trật tự xã hội và an toàn giao thông, nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác cát, kể cả nạo vét kết hợp tận thu cát trong lòng sông theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các đơn vị khai thác cát sông phải có dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt, có pháp nhân, có chức năng khai thác cát sông và được UBND tỉnh cấp phép khai thác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Việc nạo vét bến cảng khai thông luồng lạch, điều chỉnh dòng chảy phải thực hiện đúng theo dự án kế hoạch được phê duyệt của Bộ Giao thông vận tải.

Trường hợp nạo vét nếu có kết hợp tận thu cát lòng sông ở trong địa phận của tỉnh, phải đăng ký khối lượng, phương tiện, công suất, kế hoạch tận thu cát tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh; nếu khu vực nạo vét thuộc khu vực ranh giới của hai hay nhiều tỉnh thì phải đăng ký khối lượng, phương tiện, công suất, kế hoạch tận thu cát tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường) và tại các Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh liên quan.

Chương II

QUY TRÌNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÁT SÔNG

Điều 4. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khai thác cát sông phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Giấy đăng ký kinh doanh có chức năng khai thác cát sông
- Có Giám đốc điều hành mở tốt nghiệp chuyên ngành địa chất mỏ từ trung cấp trở lên hoặc đã dự lớp đào tạo Giám đốc điều hành mỏ của Bộ chuyên ngành.
- Có báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác cát, báo cáo đánh giá tác động môi trường khu vực xin khai thác được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có phương tiện, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng khai thác thuộc sở hữu của đơn vị.
- Được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác cát sông.

Điều 5. Quy trình, thủ tục hành chính để được cấp phép khai thác cát gồm:

1. Chủ trương của UBND tỉnh chấp thuận cho phép tiến hành lập thủ tục hồ sơ xin phép khai thác cát sông.

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản do Bộ Công nghiệp cấp, nay do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, căn cứ trên những cơ sở:

- Đề án thăm dò khoáng sản trình Bộ Công nghiệp, nay trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, kèm theo các bản đồ, bản vẽ sau khi khảo sát, đo đạc thực tế khu vực xin phép.
- Ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Đoàn quản lý đường sông khu vực, kèm bản đồ đoạn sông xin phép.

3. Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (kèm theo các bản đồ, bản vẽ) và Quyết định phê duyệt của Bộ Công nghiệp nay của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường và quyết định phê duyệt của Bộ Khoa học Công nghệ & Môi trường nay của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hoặc ủy quyền cho Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường nay cho Sở Tài nguyên và Môi trường của tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt.

5. Dự án khả thi khai thác cát sông của đơn vị khai thác.

6. Lập phương án đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực khai thác, được sự thống nhất của đơn vị quản lý đường thủy nội địa khu vực, bố trí báo hiệu, hướng dẫn giao thông theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

7. Phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Khoa học Công nghệ & Môi trường nay của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Biên bản thống nhất của các ngành và địa phương có liên quan trong tỉnh (Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đoàn quản lý đường sông, UBND. TP, thị xã, huyện có liên quan) về khai thác cát sông ở khu vực (trước khi trình UBND tỉnh cấp phép).

9. Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định được Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận (chuyên ngành địa chất từ trung cấp trở lên hoặc qua lớp đào tạo Giám đốc điều hành mỏ).

10. Các văn bản xác nhận về tài sản, phương tiện kỹ thuật khai thác cát; năng lực tài chính thuộc sở hữu của đơn vị không dưới 3 tỷ đồng (tài sản chuyên dùng cho khai thác cát).

11. Danh sách các phương tiện kỹ thuật chuyên dùng cho khai thác thuộc sở hữu của đơn vị gồm: ít nhất 1 cần cẩu loại 45 tấn trở lên hoặc 2 cần cẩu loại 25 tấn và các xà lan loại 200 tấn trở lên.

12. Phải ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của Thông tư Liên tịch số 126/1999/TTLT-BTC-BCN-BKHCN&MT ngày 27/10/1999 của Bộ Công nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

Các đơn vị phải có đủ các điều kiện theo quy định nêu trên mới được cấp phép khai thác cát và tái cấp lại giấy phép khai thác cát.

Điều 6. Do đặc điểm mỏ cát trên tuyến sông Hậu là mỏ cát trầm tích động luôn được dòng nước mang khoáng sản (cát) từ thượng nguồn sông Cửu Long về bồi tích, là mỏ cát chung với 2 tỉnh Vĩnh Long và Đồng Tháp, có nhiều tổ chức cùng tham gia khai thác. Vì vậy, thời hạn và khối lượng cấp phép khai thác tùy thuộc vào trữ lượng mỏ, quy mô khai thác tại khu vực khai thác, khu vực có hiện tượng sạt lở bờ sông, khu vực có đông dân cư, công trình kinh tế kỹ thuật, khu vực an ninh quốc phòng mà UBND tỉnh xem xét cấp phép có thời hạn là 2 năm và khối lượng không quá 200.000m³ /năm cho 2 phương tiện có công suất tương đương.

Điều 7. Khi tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác có công trình san lấp với khối lượng vượt mức mà UBND tỉnh cấp phép thì đơn vị phải có: Hợp đồng công trình được xác minh; kế hoạch khai thác bổ sung; tăng thêm phương tiện khai thác nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét cấp bổ sung khối lượng không quá 30.000m³ hoặc tăng thêm theo hợp đồng kinh tế (nhưng phải phù hợp với trữ lượng mỏ được phép khai thác theo quy định), với 1 phương tiện, thời hạn từ 1 đến 3 tháng.

Điều 8. Hàng năm tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác cát phải thực hiện khảo sát hiện trạng, khoan, đo đánh giá lại trữ lượng cát, lập bản đồ hiện trạng đáy sông, bản đồ trữ lượng cát mặt cắt khu vực khai thác cát và đánh giá lại tác động môi trường.

Điều 9. Khi trữ lượng cát còn lại không đảm bảo khai thác theo hình thức công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra và trình UBND tỉnh xem xét không cấp phép khai thác khu vực mỏ trên cho đến khi nào lượng cát được bồi tích lại đảm bảo cho khai thác và sau khi được khảo sát thăm dò lại thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ trình UBND tỉnh xem xét cấp phép tiếp.

Điều 10. Giấy phép khai thác cát được thu hồi trong những trường hợp sau:

1. Giấy phép hết hạn.

2. Sau thời gian 12 tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực mà tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát không hoạt động khai thác mà không có lý do chính đáng, UBND tỉnh sẽ thu hồi giấy phép khai thác để cấp cho đơn vị khác và đơn vị mới có trách nhiệm hoàn trả chi phí khảo sát, thăm dò lại cho đơn vị đã bị thu hồi giấy phép.

3. Trong năm, tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát vi phạm các điều khoản trong Quy định này 3 lần (mức phạt từ cảnh cáo trở lên) UBND tỉnh sẽ thu hồi giấy phép mà không hoàn lại bất cứ chi phí nào và xóa bỏ chức năng kinh doanh khai thác cát sông của đơn vị.

4. Những khu vực có hiện tượng xấu về môi trường do nhiều nguyên nhân tác động làm xói lở đầu cồn, bờ sông, ảnh hưởng đến công trình kinh tế, khu dân cư, mất trật tự an toàn giao thông đường thủy.

Điều 11. Chuyển nhượng mỏ cát:

- Trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển nhượng một phần diện tích mỏ cát hoặc quyền cùng khai thác ở một mỏ cát, thì tổ chức, cá nhân phải thực hiện theo quy định tại Quyết định 17/QĐ/2001/QĐ-BCN ngày 23/3/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, cụ thể như sau:

- Tổ chức, cá nhân phải có đơn xin chuyển nhượng quyền khai thác cát.
- Phải có hợp đồng chuyển nhượng khai thác cát.
- Báo cáo kết quả khai thác và nghĩa vụ đã hoàn thành tính đến thời điểm chuyển nhượng quyền khai thác cát.
- Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ gần nhất tại thời điểm chuyển nhượng.
- Các văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân, ngành nghề, chức năng khai thác cát, tài sản, năng lực tài chính thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân xin chuyển nhượng quyền khai thác cát.
- Việc chuyển nhượng phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mới có hiệu lực.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** **ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC CÁT SÔNG**

Điều 12. Tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác cát sông có trách nhiệm:

1. Chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản và các nội dung được ghi trong giấy phép khai thác.
 2. Đăng ký hoạt động khai thác cát sông tại Sở Tài nguyên và Môi trường của tỉnh và nộp lệ phí cấp phép theo quy định.
 3. Báo cáo hoạt động khai thác theo định kỳ vào tháng 6 và cuối năm (ngày 20 tháng 12) cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Địa chất & Khoáng sản Việt Nam, Văn phòng Quản lý Hoạt động Khoáng sản Miền Nam.
- Đối với dự án nạo vét bến cảng, bến tàu, khơi thông luồng lạch điều chỉnh dòng chảy có tận thu khoáng sản là cát, chủ dự án phải báo cáo tiến độ thi công, kết quả nạo vét, khối lượng nạo vét tận thu định kỳ hàng quý cho cơ quan chủ quản, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan, Cục Địa chất & Khoáng sản Việt Nam, Văn phòng Quản lý Hoạt động Khoáng sản Miền Nam.
4. Hàng năm, sau mùa nước lũ, tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát phải khảo sát lại hiện trạng khai thác tại mỏ cát để đánh giá lại trữ lượng cát, khoan xác định lớp cát, lập mặt cắt, lập bản đồ trữ lượng cát, đo lập bản đồ địa hình đáy sông.
 5. Tổ chức, cá nhân phải đăng ký phương tiện, kỹ thuật, công suất khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý theo quy định.
 6. Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác cát sông phải đăng ký và nộp thuế tài nguyên theo quy định của Pháp lệnh Thuế tài nguyên và phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ sổ sách kế toán, chế độ chứng từ mua bán hàng, thu tiền đúng các quy định hiện hành.
 7. Khi khu vực khai thác bị sạt lở bờ sông tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát phải ngưng ngay các hoạt động khai thác, nạo vét đồng thời báo cáo cho cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra và chỉ được tiếp tục khai thác, nạo vét khi có ý kiến kết luận của UBND tỉnh.
 8. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát không được đưa phương tiện đến khai thác ở các đầu cồn, đuôi cồn và phải cách đầu cồn, đuôi cồn 1.000m và cách bờ sông trên 100m; phương tiện khai thác cát phải bố trí giãn ra tránh tập trung một điểm quá nhiều phương tiện.
 9. Tổ chức, cá nhân có phương tiện khai thác cát tại các mỏ cát trên sông Hậu có trách nhiệm xuất trình các giấy tờ có liên quan cho các đoàn thanh kiểm tra hoạt động khai thác cát gồm:
 - Giấy phép khai thác cát sông còn hiệu lực.
 - Bản đồ vị trí khai thác cát của đơn vị, trên nền bản đồ địa hình có tỷ lệ 1/5000.

- Bản đồ hiện trạng mỏ cát mới thiết lập, thời gian gần nhất (bản đồ địa hình đáy sông, bản đồ trữ lượng cát).

- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ.

- Danh sách đăng ký phương tiện khai thác được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Giấy phép của phương tiện khai thác cát còn hiệu lực.

- Bảng lái cầu.

10. Trên phương tiện khai thác cát phải đảm bảo các điều kiện về phòng hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, biện pháp bảo vệ môi trường.

- Phương tiện khai thác trên sông phải có số, bảng hiệu theo quy định.

- Phương án đảm bảo an toàn giao thông.

11. Khi làm việc với đoàn thanh - kiểm tra phải là Giám đốc điều hành mỏ hoặc đại diện của tổ chức, cá nhân, đơn vị (được ủy quyền) với trách nhiệm được quyết định, giải trình với đoàn thanh - kiểm tra.

Điều 13. Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Giao khoán cho phương tiện khai thác.

2. Sử dụng phương tiện ngoài danh sách đăng ký đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (không được phép thuê mượn phương tiện).

3. Bán cát không xuất hoá đơn.

4. Gian lận khối lượng và giá bán cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài vào khai thác để thu tiền trong hóa đơn bán cát.

5. Hợp đồng cho các tổ chức, cá nhân bên ngoài vào khai thác để thu tiền.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHAI THÁC CÁT SÔNG

Điều 14. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về khai thác cát sông, có trách nhiệm phối hợp với các ngành có chức năng tổ chức kiểm tra các quy định về khai thác cát sông, việc thực hiện các nội dung ghi trong giấy phép.

Điều 15. UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh, các huyện và UBND xã, phường, thị trấn có mỏ cát thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát sông trên địa bàn của mình:

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên cát chưa khai thác ở địa phương, kết hợp với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

- Tuyên truyền giám sát việc thi hành pháp luật về khoáng sản.

- Kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 16. Chánh thanh tra chuyên ngành về khoáng sản, đoàn kiểm tra của tỉnh, đoàn kiểm tra cấp huyện thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra khai thác cát sông, nạo vét có tận thu theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan Thanh tra các cấp giải quyết khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác cát.

Trường hợp phát hiện các vi phạm khác ngoài chức năng, thẩm quyền của đoàn thì được quyền lập biên bản vi phạm và bàn giao cho cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền. Mọi vi phạm liên quan đến hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác cát, nạo vét tận thu cát phải căn cứ Nghị định 35/CP ngày 23/4/1997 của Chính phủ để xử phạt.

Điều 17. Công an tỉnh phân công và bố trí lực lượng cảnh sát kết hợp với thanh tra giao thông đường thủy và các cơ quan liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các phương tiện và chủ phương tiện khai thác, vận chuyển và kinh doanh cát trái phép, vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 18. Sở Tài chính Vật giá phối hợp với cơ quan thuế hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác cát mở sổ sách, ghi chép hóa đơn, kê khai nộp thuế theo quy định hiện hành và tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về giá cát sông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 19. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các ngành liên quan như: Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Đoàn Quản lý đường sông thành lập đoàn

kiểm tra hiện tượng sạt lở bờ sông khu vực khai thác cát hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Các Sở, ngành được UBND tỉnh phân công, UBND các huyện, thị, thành và UBND các xã, phường, thị trấn có tài nguyên cát lòng sông theo chức năng nhiệm vụ của mình, thực hiện công tác quản lý nhà nước về khai thác cát sông theo quy định pháp luật và Quy định này.

Các đơn vị khai thác cát sông thực hiện nghiêm Quy định này.

Điều 21. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thị, thành nghiên cứu đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này khi cần thiết. Định kỳ 3 tháng báo cáo về UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH cần thơ
chủ tịch